

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẬU NGUYỄN VỌNG 1

KỲ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 - NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	SBD	MaSo HocSinh	Họ	Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Lớp	Nơi Sinh	Trường đậu NV1	TongDiem Thuong
1	121616	ADX0QU	Nguyễn Lê Hồng	Ân	15/11/2005	FALSE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	28.75
2	121621	ADX0NE	Đình Nguyễn Hồng	Anh	18/11/2005	FALSE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	38.75
3	121685	ADX0LB	Trần Tuấn	Đạt	24/02/2005	TRUE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	35.5
4	121720	ADX0PR	Nguyễn Minh	Hào	03/09/2005	TRUE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	35.75
5	121744	ADX0R1	Thái Quang	Huy	02/08/2005	TRUE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	43.25
6	121792	ADX0OR	Phan Anh	Kiệt	02/04/2005	TRUE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	33
7	121812	ADX0LI	Hoàng Anh	Long	27/03/2005	TRUE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	32.5
8	121816	ADX0MN	Huỳnh Minh	Luân	03/09/2005	TRUE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	25.5
9	121879	ADX0Q8	Võ Yến	Ngọc	21/01/2005	FALSE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	34.5
10	121950	ADX0RJ	Nguyễn Anh	Phúc	25/09/2005	TRUE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	39
11	121999	ADX0LU	Trần Thanh	Sang	29/08/2005	TRUE	9/1	TP.HCM	THPT MARIE CURIE	32.25
12	122026	ADX0QG	Nguyễn Quốc	Thành	28/12/2004	TRUE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	33
13	122098	ADX0N6	Nguyễn Đức	Trí	17/03/2005	TRUE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	35.5
14	122116	ADX0M6	Trần Thanh	Trúc	16/04/2005	FALSE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	34
15	122122	ADX0QN	Phạm Nguyên	Trường	07/01/2005	TRUE	9/1	Đồng Nai	THPT NGUYỄN KHUYẾN	27.75
16	122131	ADX0RT	Đàm Vĩnh	Tuấn	09/11/2005	TRUE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	38
17	122149	ADX0OC	Nguyễn Thị Thanh	Uyên	20/07/2004	FALSE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	29
18	122178	ADX0MA	Lê Khánh	Vy	04/05/2005	FALSE	9/1	TP.HCM	THPT TRẦN KHAI NGUYỄN	37.25
19	93797	ADX0NO	Nguyễn Ngọc	Hải	09/07/2005	TRUE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	42.5
20	121610	ADX0MC	Nguyễn Bá Kỳ	An	02/10/2005	TRUE	9/2	TP.HCM	THPT TRẦN VĂN GIÀU	24.75
21	121633	ADX0L6	Nguyễn Hoàng	Anh	04/02/2004	FALSE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN VĂN TĂNG	20.25
22	121665	ADX0OH	Tạ Quốc	Bảo	31/07/2005	TRUE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN HỮU CẦU	37
23	121732	ADX0OP	Trần Quỳnh	Hương	24/08/2005	FALSE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	40.25
24	121750	ADX0R6	Nguyễn Bích	Huyền	17/02/2005	FALSE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	38.25
25	121896	ADX000	Chu Nguyễn Thiện	Nhân	31/10/2005	TRUE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	30.75
26	121960	ADX0P2	Trần Bảo	Phước	23/09/2005	TRUE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	32.25
27	121992	ADX0LS	Trần Vũ Ngọc	Quỳnh	02/09/2005	FALSE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	36.5
28	121993	ADX0LT	Trần Vũ Tú	Quỳnh	02/09/2005	FALSE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	33.5
29	122008	ADX0P7	Nguyễn Song Hoàng	Tâm	31/08/2005	FALSE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	36.75
30	122017	ADX0RN	Võ Tá Minh	Thắng	10/12/2005	TRUE	9/2	TP.HCM	THPT DIỄN HỒNG	25.75
31	122043	ADX006	Vi Bảo	Thoa	05/08/2005	FALSE	9/2	Nghệ An	THPT NGUYỄN KHUYẾN	30.25
32	122058	ADX0RP	Nguyễn Nhật Hoàng	Thư	06/11/2005	FALSE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	24.5

33	122081	ADX0M3	Trần Tân	Tiến	13/05/2005	TRUE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	41.5
34	122150	ADX0PG	Phạm Phương	Uyên	31/10/2005	FALSE	9/2	TP.HCM	THPT LÊ QUÝ ĐÔN	43.75
35	122175	ADX0QP	Đoàn Huỳnh Trúc	Vy	26/04/2005	FALSE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	34.5
36	121622	ADX0QR	Đoàn Lê Phương	Anh	22/01/2005	FALSE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	32.5
37	121662	ADX0NI	Nguyễn Ngọc Thiên	Bảo	21/11/2005	FALSE	9/3	Bình Định	THPT NGUYỄN KHUYẾN	38.5
38	121697	ADX0NJ	Nguyễn Mạnh	Dũng	25/02/2005	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	25
39	121718	ADX0MF	Trần Phúc Minh	Hạnh	29/10/2005	FALSE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	32
40	121719	ADX0OI	Ngô Dương	Hào	22/07/2005	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	36.5
41	121726	ADX0PT	Nguyễn Hà Huy	Hoàng	02/02/2005	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	26.25
42	121765	ADX0R4	Vũ Huy Gia	Khang	17/04/2005	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	41.5
43	121811	ADX0R9	Nguyễn Đình	Lộc	12/09/2005	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	24.5
44	121841	ADX0OW	Huỳnh Ngọc	Nga	01/12/2005	FALSE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	38.75
45	121929	ADX0O1	Phạm Kim	Như	26/03/2005	FALSE	9/3	Bến Tre	THPT TEN LỢI MAN	29.25
46	121938	ADX0MS	Lê Đỗ Gia	Phát	02/12/2005	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	34.25
47	122035	ADX0LX	Phan Phương	Thảo	16/08/2005	FALSE	9/3	Thanh Hóa	THPT NGUYỄN KHUYẾN	36.5
48	122044	ADX0PA	Nguyễn	Thoại	26/03/2005	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	34.5
49	122047	ADX0LY	Đình Ngọc Anh	Thư	16/06/2005	FALSE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	35.25
50	122075	ADX0QI	Nguyễn Hoàng Mỹ	Tiên	04/06/2005	FALSE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	41.75
51	122130	ADX0N7	Trần Phương Khả	Tú	15/02/2005	FALSE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	30.25
52	122168	ADX0OF	Nguyễn Sơn Quang	Vũ	15/03/2005	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	26.5
53	121682	ADX0NM	Thông Hưng	Đạt	28/05/2005	TRUE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	38.25
54	121686	ADX0NL	Văn Hồng	Đạt	23/06/2005	TRUE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	31.75
55	121690	ADX0PN	Bùi Thị Thiên	Diệu	18/03/2005	FALSE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	34
56	121702	ADX0QW	Nguyễn Ngọc	Duy	19/02/2005	TRUE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	32.25
57	121722	ADX0OJ	Phan Châu Ngọc	Hảo	06/08/2005	FALSE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	25.5
58	121793	ADX0Q1	Trần Anh	Kiệt	02/07/2005	TRUE	9/4	Đồng Tháp	THPT NGUYỄN KHUYẾN	28.25
59	121805	ADX0OS	Phạm Hoàng	Lâm	03/04/2005	TRUE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	34
60	121819	ADX0OT	Phùng Cát Thảo	Ly	09/08/2005	FALSE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	30.25
61	121829	ADX0RA	Trần Xuân	Minh	08/09/2005	TRUE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	38.25
62	121875	ADX0RE	Thái Trần Bảo	Ngọc	11/02/2005	FALSE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	32.75
63	121940	ADX0MT	La Nhật	Phong	04/03/2005	TRUE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	35.75
64	121968	ADX0QC	Phạm Nguyễn Uyên	Phương	01/10/2005	FALSE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	26.25
65	121987	ADX0MZ	Đình Lý Cát	Quỳnh	07/11/2005	FALSE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	37.5
66	122020	ADX0O5	Nguyễn Đỗ Ngọc	Thanh	24/02/2005	FALSE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	35.5
67	122046	ADX0LZ	Đặng Nguyễn Anh	Thư	27/11/2005	FALSE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	34.75
68	122064	ADX0PB	Lâm Quốc	Thuần	15/04/2005	TRUE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	33.75
69	122099	ADX0QL	Nguyễn Hiền	Trí	02/10/2005	TRUE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	30.5
70	122162	ADX0N9	Phạm Hoàng	Việt	02/05/2005	TRUE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	36.5

71	121623	ADX0NF	Đoàn Quốc	Anh	03/04/2005	TRUE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	30.5
72	121727	ADX0OK	Phạm Phúc Huy	Hoàng	22/05/2004	TRUE	9/5	Sóc Trăng	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	32.75
73	121771	ADX0NS	Lê Quang Minh	Khoa	14/12/2005	TRUE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	36.25
74	121783	ADX0MI	Nguyễn Trần Minh	Kiên	08/04/2005	TRUE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	27.5
75	121836	ADX0Q4	Huỳnh Ngọc	Mỹ	14/07/2005	FALSE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	42.75
76	121845	ADX0RB	Hứa Ngọc Kim	Ngân	11/10/2005	FALSE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	40.5
77	121881	ADX0RF	Ho Trí	Nguyên	02/12/2005	TRUE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	32.5
78	121897	ADX0MQ	Cổ Đức Tài	Nhân	22/01/2005	TRUE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	37.75
79	121942	ADX0MU	Trương Vỹ	Phong	29/04/2005	TRUE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	30.5
80	122006	ADX0RK	Nguyễn Thành	Tài	24/01/2005	TRUE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	35.75
81	122010	ADX0N0	Võ Thành	Tâm	06/01/2005	TRUE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	30.5
82	122036	ADX0N3	Trịnh Như	Thảo	04/01/2005	FALSE	9/5	Sóc Trăng	THPT NGUYỄN KHUYẾN	34.25
83	122045	ADX0M0	Chu Minh	Thư	11/07/2005	FALSE	9/5	Quảng Nam	THPT NGUYỄN DU	34
84	122051	ADX0PC	Nguyễn Đặng Minh	Thư	18/10/2005	FALSE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	28.5
85	122117	ADX009	Võ Ngọc	Trúc	29/03/2005	FALSE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	30.5
86	122173	ADX0NB	Chap Nguyễn Phương	Vy	30/01/2005	FALSE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	38.75
87	121611	ADX0ND	Trần Nhật	An	05/09/2005	TRUE	9/6	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	37.5
88	121677	ADX0PO	Dương Văn	Đạt	04/02/2005	TRUE	9/6	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	42
89	121770	ADX0OQ	Huỳnh Nguyễn Đăng	Khoa	28/07/2005	TRUE	9/6	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	33.5
90	121839	ADX0OU	Nguyễn Nhật	Nam	09/08/2005	TRUE	9/6	TP.HCM	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	31.5
91	121954	ADX0MV	Trần Hoàng	Phúc	25/03/2005	TRUE	9/6	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	36.75
92	121972	ADX0LR	Nguyễn Dương Minh	Quân	08/12/2005	TRUE	9/6	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	29.75
93	122015	ADX0N1	Nguyễn Quang	Thái	25/03/2005	TRUE	9/6	TP.HCM	THPT DIÊN HỒNG	25
94	122018	ADX0QF	Đặng Ngọc Minh	Thanh	09/12/2005	FALSE	9/6	TP.HCM	THPT VÕ VĂN KIẾT	29.5
95	122176	ADX0NC	Hoàng Ngọc Thảo	Vy	09/10/2005	FALSE	9/6	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	42.5
96	121614	ADX0RY	Huỳnh Mai Thiên	Ân	02/02/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	39.75
97	121639	ADX0RX	Nguyễn Trúc	Anh	21/01/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	43.5
98	121659	ADX0RZ	Đình Thiên	Bảo	30/10/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	34.25
99	121669	ADX0S0	Nguyễn Khánh	Bình	16/10/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	38.25
100	121689	ADX0S1	Trần Minh	Điệp	20/10/2005	FALSE	9/7	Ninh Bình	THPT NGUYỄN KHUYẾN	38.25
101	121729	ADX0S4	Nguyễn Tuấn	Hưng	15/04/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	39.25
102	121748	ADX0S3	Trần Tường	Huy	14/07/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	35.5
103	121760	ADX0S5	Nguyễn Minh	Khang	01/01/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	38.75
104	121802	ADX0S8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Lam	06/06/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	41.5
105	121814	ADX0SA	Nguyễn Huỳnh	Long	17/06/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	38.25
106	121823	ADX0SB	Lê Nguyễn Đức	Minh	11/03/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	30
107	121855	ADX0SD	Nguyễn Lê Phương	Nghi	26/04/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	42.5
108	121860	ADX0SE	Trần Ngọc Phương	Nghi	14/09/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	31

109	121861	ADX0SF	Đoàn Trọng	Nghĩa	02/01/2005	TRUE	9/7	Đồng Nai	THPT NGUYỄN THỊ DIỆU	34.75
110	121890	ADX0SG	Võ Phúc Gia	Nguyên	26/04/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	THPT TRẦN KHAI NGUYỄN	39.75
111	121906	ADX0SJ	Dương Tuyết	Nhi	28/09/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	34.5
112	121908	ADX0SI	Huỳnh Lê Khánh	Nhi	28/05/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	37.25
113	121931	ADX0SL	Phan Trần Tâm	Như	05/11/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT TRẦN KHAI NGUYỄN	40.5
114	121933	ADX0SK	Trương Thị Hồng	Nhung	12/10/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	31
115	121951	ADX0SN	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/10/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	41.75
116	121990	ADX0SP	Nguyễn Trúc	Quỳnh	27/10/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	38.75
117	122041	ADX0ST	Nguyễn Phú	Thịnh	10/09/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	39.75
118	122061	ADX0SU	Nguyễn Thị Minh	Thư	22/04/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	37.5
119	122110	ADX0SW	Nguyễn Khắc	Trình	03/02/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	38.25
120	122185	ADX0SY	Phan Thanh	Vy	12/03/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT LÊ QUÝ ĐÔN	38.25
121	92453	ADX0RW	Phạm Lê Quỳnh	Anh	29/11/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	40.75
122	93067	ADX0SO	Nguyễn Minh	Phúc	07/07/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	37.5
123	93971	ADX0SV	Phan Nguyễn Anh	Thy	21/04/2005	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	35
124	94258	ADX0S2	Đặng	Hùng	15/12/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	TRUNG HỌC THỰC HÀNH - ĐHSP	44.25
125	94322	ADX0S6	Đình Anh	Khôi	11/01/2005	TRUE	9/7	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	40.25
126	121653	ADX0T3	Hoàng Minh	Ánh	28/12/2005	FALSE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	40.5
127	121668	ADX0T4	Nguyễn	Bình	11/12/2005	TRUE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	39.25
128	121675	ADX0T7	Cao Hồng	Đạt	25/08/2005	TRUE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	39.25
129	121703	ADX0T6	Trần Anh	Duy	12/09/2005	TRUE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	38.5
130	121774	ADX0TD	Nguyễn Xuân	Khoa	10/05/2005	TRUE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	29.5
131	121828	ADX0TG	Trần Quốc	Minh	22/07/2005	TRUE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	41.25
132	121888	ADX0TI	Võ Bảo	Nguyên	07/09/2005	TRUE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	36.5
133	121947	ADX0TL	Hoàng Thanh	Phúc	10/09/2005	TRUE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	38.25
134	121967	ADX0TN	Phạm Nguyễn Uyên	Phương	07/07/2005	FALSE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	39.25
135	121994	ADX0TP	Vương Cao Khánh	Quỳnh	27/01/2005	FALSE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	40.5
136	122057	ADX0TQ	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	13/11/2005	FALSE	9/8	TP.HCM	THPT PHÚ NHUẬN	41.25
137	122073	ADX0TS	Lê Nguyễn Thủy	Tiên	02/04/2005	FALSE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	42.75
138	122094	ADX0TT	Ngô Nguyễn Quỳnh	Trang	17/01/2005	FALSE	9/8	TP.HCM	THPT LÊ QUÝ ĐÔN	38
139	122157	ADX0U0	Võ Ngọc Thanh	Vân	08/11/2005	FALSE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	37.5
140	94535	ADX0TR	Châu Dược	Thương	28/03/2005	TRUE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	41.5
141	121631	ADX0U2	Nguyễn Hoài	Anh	01/03/2005	FALSE	9/9	TP.HCM	THPT MẠC ĐĨNH CHI	40.5
142	121646	ADX0U3	Trần Lê Phương	Anh	26/08/2005	FALSE	9/9	Hà Nội	THPT NGUYỄN KHUYẾN	29.25
143	121710	ADX0U4	Nguyễn Quang	Hải	05/08/2005	TRUE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	27.5
144	121728	ADX0ON	Nguyễn Công Hoàng	Hưng	03/07/2005	TRUE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	39
145	121749	ADX0U6	Bùi Thị Ngọc	Huyền	15/04/2005	FALSE	9/9	TP.HCM	THPT TÂY THẠNH	37
146	121755	ADX0U7	Trần Đình	Khải	28/11/2005	TRUE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	35.5

147	121785	ADX0U9	Bùi Anh	Kiệt	22/04/2005	TRUE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	40.75
148	121827	ADX0UC	Nguyễn Trần Thiên	Minh	22/08/2004	TRUE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	27.5
149	121889	ADX0UF	Võ Khôi	Nguyên	17/11/2005	TRUE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	35.75
150	121918	ADX0UI	Phạm Thảo	Nhi	06/04/2005	FALSE	9/9	TP.HCM	THPT TÂY THẠNH	33.75
151	121920	ADX0UJ	Trần Ngọc Bảo	Nhi	11/10/2005	FALSE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	31.75
152	121928	ADX0UK	Nguyễn Tâm	Như	02/03/2005	FALSE	9/9	TP.HCM	THPT MARIE CURIE	34.75
153	121948	ADX0UL	Lê Đăng	Phúc	25/06/2005	TRUE	9/9	Tây Ninh	THPT NGUYỄN AN NINH	29.75
154	122038	ADX0UP	Phan Nguyễn Mạnh	Thiên	04/02/2005	TRUE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	35.5
155	122052	ADX0US	Nguyễn Đào Anh	Thư	02/10/2005	FALSE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	28.25
156	122065	ADX0UQ	Đặng Nguyễn Minh	Thuận	22/05/2005	TRUE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	30
157	122076	ADX0UT	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên	25/01/2005	FALSE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	32.5
158	122138	ADX0UW	Hoàng Thanh	Tùng	28/10/2005	TRUE	9/9	Liên Bang Nga	THPT NGUYỄN DU	34.5
159	122144	ADX0UX	Trần Cao Bạch	Tuyết	24/07/2005	FALSE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	37.25
160	122155	ADX0UY	Trần Quý Thanh	Vân	30/10/2005	FALSE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	27.75
161	122167	ADX0V0	Nguyễn Minh	Vũ	03/06/2005	TRUE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN KHUYẾN	31.5
162	122172	ADX0V2	Cao Nguyễn Phương	Vy	31/03/2005	FALSE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN DU	38
163	122177	ADX0V1	Lê Hà	Vy	30/11/2005	FALSE	9/9	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	41.5